



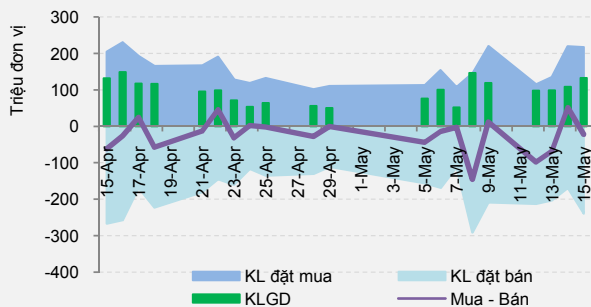
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 15/5/2014

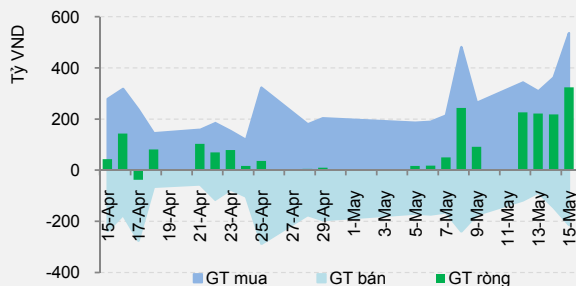
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	524.1	70.7
% Thay đổi	↓ -1.0%	↓ -1.6%
KLGD (CP)	132,543,153	88,289,926
GTGD (tỷ đồng)	1,962.14	722.81
Tổng cung (CP)	238,462,290	125,062,100
Tổng cầu (CP)	217,106,310	106,231,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	6,172,006	1,159,976
KL mua (CP)	22,841,150	9,518,500
GTmua (tỷ đồng)	536.40	109.96
GT bán (tỷ đồng)	212.99	8.57
GT ròng (tỷ đồng)	323.41	101.38

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -3.80%	7.9	1.6	3.0%
Công nghiệp	↓ -0.98%	29.1	1.1	17.0%
Dầu khí	↓ -1.94%	6.8	1.8	4.0%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -1.09%	18.3	1.9	1.5%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.22%	11.1	2.7	0.5%
Hàng Tiêu dùng	↓ -1.42%	13.1	4.2	9.2%
Ngân hàng	↓ -1.63%	8.9	1.2	6.5%
Nguyên vật liệu	↓ -0.26%	11.6	2.1	10.2%
Tài chính	↓ -0.77%	11.7	2.3	39.2%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -0.47%	13.7	4.3	9.0%
VN - Index	↓ -1.03%	13.2	2.9	73.1%
HNX - Index	↓ -1.63%	17.5	1.5	26.9%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE				
	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	783,410	0.6%	1,688,900	1.3%
GTGD (tỷ VND)	16,635	0.9%	43,085	2.2%

THỊ TRƯỜNG BIẾN ĐỘNG MẠNH - ĐIỂM SÁNG GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

Nhận định: Thị trường dao động mạnh trong phiên với thanh khoản tăng so với phiên trước. Nhóm cổ phiếu Bluechips tiếp tục diễn biến tích cực nhờ động thái mua ròng mạnh mẽ của NĐTNN. Nhóm cổ phiếu nhỏ mang tính đầu cơ chịu áp lực bán mạnh. Diễn giao dịch cho thấy tâm lý lo ngại của nhà đầu tư trước thông tin về vụ việc tại Hà Tĩnh được báo chí đưa tin trong ngày hôm nay.

Với phiên giảm điểm này, chỉ số VN-Index lại giảm qua đường MA200 ngày, mốc hỗ trợ khá quan trọng để đánh giá xu hướng trung hạn. Diễn biến thị trường biến động mạnh cho thấy tâm lý nhà đầu tư chưa ổn định. Điểm tích cực là dòng tiền từ khối ngoại vẫn là yếu tố hỗ trợ quan trọng thị trường chung. Hệ số CDS - hệ số đánh giá rủi ro của Việt Nam - sau tình căng thẳng tại Biển Đông có tăng nhẹ nhưng vẫn ở mức thấp. **Dự kiến lực cầu từ khối ngoại vẫn là yếu tố hỗ trợ thị trường chung trong thời gian tới.**

Thủ tướng Chính phủ đã có công điện yêu cầu đảm bảo an ninh trật tự, an toàn tính mạng, tài sản của người dân, doanh nghiệp, bảo đảm sản xuất kinh doanh bình thường của các doanh nghiệp. Tuy nhiên với thực tế thị trường chưa ổn định trở lại, **chúng tôi duy trì quan điểm nhà đầu tư ngắn hạn duy trì trạng thái, chưa tham gia thị trường trong thời điểm hiện tại.**

- Chỉ số VN-Index giảm 5.49 điểm (1.04%), xuống 524.04 điểm. Chỉ số biến động mạnh gần 25 điểm trong phiên, mức cao nhất/thấp nhất tương ứng là 537.27/512.41 điểm.

- Chỉ số HNX-Index giảm 1.17 điểm (1.63%), xuống 70.70 điểm. Chỉ số biến động mạnh 2.87 điểm trong phiên, mức cao nhất/thấp nhất tương ứng là 72.78/69.91 điểm.

- Lãi suất trúng thầu trái phiếu Chính phủ kỳ hạn hai năm do Kho bạc Nhà nước phát hành ngày 13-5-2014 tiếp tục đứng ở mức thấp nhất trong vòng 7 năm trở lại đây, 5,58%/năm. Tương tự lãi suất trái phiếu kỳ hạn ba năm cũng đứng ở mức thấp kỷ lục 6,07%/năm, Còn lãi suất kỳ hạn 5 năm đã thiết lập vùng đáy mới khi rơi xuống 7,1%/năm. Dòng tiền từ hệ thống Ngân hàng tiếp tục đổ vào trái phiếu, khi thanh khoản toàn hệ thống vẫn dồi dào, tín dụng bơm ra nền kinh tế còn hạn chế.

- Ngày 14/5, NHNN phát đi thông cáo báo chí về việc ban hành Thông tư liên tịch số 01 hướng dẫn thủ tục thế chấp nhà ở hình thành trong tương lai. Với Thông tư này, cánh cửa khai thông luồng tín dụng từ ngân hàng và cơ hội cho thị trường BĐS đã rộng hơn khi tổ chức, cá nhân được thế chấp nhà ở thương mại và nhà ở xã hội hình thành trong tương lai để vay vốn ngân hàng. Quy định này có hiệu lực từ 16/6 tới.

Các dự án được áp dụng phải có tiêu chuẩn: đã có thiết kế kỹ thuật nhà ở được phê duyệt, đã xây dựng xong phần móng nhà ở, đã hoàn thành thủ tục mua bán và có hợp đồng mua bán ký kết với doanh nghiệp kinh doanh bất động sản hoặc nhà ở đã được bàn giao cho người mua nhưng chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận theo quy định của pháp luật; không bị kê biên để thi hành án; thuộc dự án đầu tư xây dựng nhà ở đã được cấp giấy chứng nhận hoặc đã có quyết định giao đất, cho thuê đất. Giá trị nhà ở hình thành trong tương lai dùng để thế chấp do hai bên thỏa thuận trên cơ sở giá trị nhà ở được xác định tại thời điểm ký kết hợp đồng mua bán nhà ở.

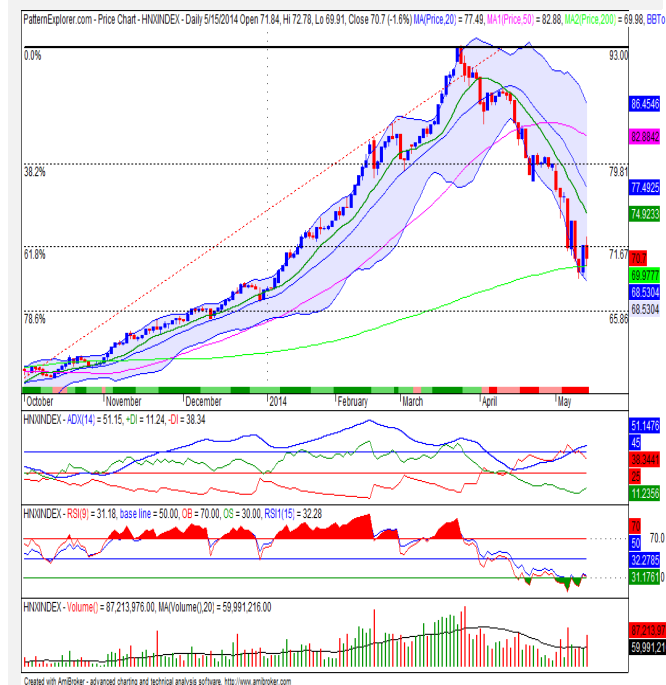


VN-INDEX



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Giảm	Giảm	Giảm

Ghi chú:
 Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 Short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Giảm	Giảm	Giảm

Ghi chú:
 Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 Short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- Chỉ số VN-Index giảm 5.49 điểm (1.04%), xuống 524.04 điểm. Chỉ số biến động mạnh gần 25 điểm trong phiên, mức cao nhất/thấp nhất tương ứng là 537.27/512.41 điểm.

- KLGD tăng 17% so với phiên giao dịch trước, lên 125 triệu đơn vị.

- Chỉ số RSI14 đi ngang ở mức 36 điểm. MACD 9 ngày duy trì khoảng cách phía dưới đường tín hiệu.

Nhận định: Thị trường dao động mạnh trong phiên với thanh khoản tăng so với phiên trước. Nhóm cổ phiếu Bluechips tiếp tục diễn biến tích cực nhờ động thái mua ròng mạnh mẽ của NĐTNN. Nhóm cổ phiếu nhỏ mang tính đầu cơ chịu áp lực bán mạnh. Nhà đầu tư thận trọng khi hoạt động biểu tình tại các khu công nghiệp chống Trung Quốc trong ngày 14/5 có diễn biến nóng lên.

Với phiên giảm điểm này, chỉ số VN-Index lại giảm qua đường MA200 ngày, mốc hỗ trợ khá quan trọng để đánh giá xu hướng trung hạn. Diễn biến thị trường biến động mạnh cho thấy tâm lý nhà đầu tư chưa ổn định. Điểm tích cực là dòng tiền từ khối ngoại vẫn là yếu tố hỗ trợ quan trọng thị trường chung. Hệ số CDS - hệ số đánh giá rủi ro của Việt Nam - sau tình căng thẳng tại Biển Đông có tăng nhẹ nhưng vẫn ở mức thấp. Dự kiến lực cầu từ khối ngoại vẫn là yếu tố hỗ trợ thị trường trong thời gian tới.

Thủ tướng Chính phủ đã có công điện yêu cầu đảm bảo an ninh trật tự, an toàn tính mạng, tài sản của người dân, doanh nghiệp, bảo đảm sản xuất kinh doanh bình thường của các doanh nghiệp. Tuy nhiên với thực tế tâm lý nhà đầu tư chưa ổn định, chúng tôi duy trì quan điểm nhà đầu tư ngắn hạn duy trì trạng thái, chưa tham gia thị trường trong thời điểm hiện tại.

HNX-INDEX

- Chỉ số HNX-Index giảm 1.17 điểm (1.63%), xuống 70.70 điểm. Chỉ số biến động mạnh 2.87 điểm trong phiên, mức cao nhất/thấp nhất tương ứng là 72.78/69.91 điểm.

- KLGD tăng mạnh 60% so với phiên trước, lên 87 triệu đơn vị.

- Chỉ số RSI14 giảm nhẹ xuống mức 31.9, sát ngưỡng quá bán. MACD 9 ngày duy trì khoảng cách phía dưới đường tín hiệu, cho chỉ báo về xu hướng giảm.

Nhận định: Thị trường dao động mạnh trong phiên với thanh khoản tăng so với phiên trước. Nhóm cổ phiếu Bluechips tiếp tục diễn biến tích cực nhờ động thái mua ròng mạnh mẽ của NĐTNN. Nhóm cổ phiếu nhỏ mang tính đầu cơ chịu áp lực bán mạnh. Nhà đầu tư thận trọng khi hoạt động biểu tình tại các khu công nghiệp chống Trung Quốc trong ngày 14/5 có diễn biến nóng lên.

Diễn biến thị trường biến động mạnh cho thấy tâm lý nhà đầu tư chưa ổn định. Điểm tích cực là dòng tiền từ khối ngoại vẫn là yếu tố hỗ trợ quan trọng thị trường chung. Hệ số CDS - hệ số đánh giá rủi ro của Việt Nam - sau tình căng thẳng tại Biển Đông có tăng nhẹ nhưng vẫn ở mức thấp. Dự kiến lực cầu từ khối ngoại vẫn là yếu tố hỗ trợ thị trường trong thời gian tới.

Chúng tôi duy trì quan điểm nhà đầu tư ngắn hạn duy trì trạng thái, chưa tham gia thị trường trong thời điểm hiện tại.

TOP CỔ PHIẾU LỢI NHUẬN TUYỆT ĐỐI Q1.2014 CAO NHẤT

STT	Mã	Sàn	Doanh thu Q1	% so Q1.2013	LNST Q1 (tỷ)	% so Q1.2013	EPS (đ)	BVPS (đ)	P/E	P/B	ROE (%)	Tỷ lệ SHNN (%)
1	VNM	HOSE	7,678.2	15.0%	1387.38	-9.4%	7,839	21,039	16.97	6.32	39.55	49.00
2	HPG	HOSE	6,515.5	65.6%	870.36	90.5%	4,913	21,393	9.75	2.24	24.96	44.33
3	DPM	HOSE	2,502.4	-13.2%	381.31	-45.9%	5,644	24,595	5.94	1.36	23.41	24.07
4	PVS	HNX	5,713.1	19.2%	266.33	1.5%	3,403	19,100	7.35	1.31	19.28	23.79
5	LAS	HNX	1,825.2	-2.5%	150.32	1.1%	5,767	18,602	6.83	2.12	33.45	12.61
6	HCM	HOSE	226.5	50.8%	120.32	91.4%	2,688	18,443	10.94	1.59	15.36	49.00
7	CII	HOSE	203.5	167.8%	93.5	189.8%	1,270	14,071	20.56	1.85	9.01	38.56
8	KLS	HNX	113.2	228.4%	91.63	79.7%	948	14,075	11.18	0.75	7.13	6.09
9	DRC	HOSE	678.0	11.5%	85.75	9.7%	4,609	17,641	9.31	2.43	28.77	28.61
10	CSM	HOSE	684.3	-2.5%	78.52	14.4%	5,506	19,274	6.94	1.98	31.24	14.02

TOP CỔ PHIẾU TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN Q1.2014 SO CÙNG KỲ

STT	Mã	Sàn	Doanh thu Q1	% so Q1.2013	LNST Q1 (tỷ)	% so Q1.2013	EPS (đ)	BVPS (đ)	P/E	P/B	ROE (%)	Tỷ lệ SHNN (%)
1	LAF	HOSE	94.3	-3.0%	1.59	1490.0%	2,412	7,924	3.90	1.19	33.22	11.62
2	NAG	HNX	62.7	103.7%	4	1479.3%	358	9,498	18.18	0.68	3.83	0.79
3	POT	HNX	80.1	105.8%	0.83	937.5%	476	15,406	22.07	0.68	3.14	0.25
4	SHS	HNX	72.6	149.1%	72.4	732.2%	754	8,594	11.40	1.00	9.38	4.45
5	ITQ	HNX	119.8	79.5%	3.35	532.1%	547	10,919	17.72	0.89	5.15	0.01
6	VIG	HNX	6.1	93.3%	2.42	450.0%	248	6,630	16.90	0.63	3.83	12.87
7	APS	HNX	12.0	110.4%	7.19	432.6%	435	8,808	12.89	0.64	5.07	16.81
8	AGR	HOSE	81.0	-35.0%	58.06	408.0%	314	10,813	20.35	0.59	2.96	0.25
9	HDO	HNX	27.6	-10.1%	0.1	400.0%	(1,952)	9,734	(2.05)	0.41	(19.91)	15.55
10	BSI	HOSE	72.0	87.7%	10.25	325.3%	265	8,124	21.47	0.70	3.32	0.56

TOP CỔ PHIẾU TĂNG TRƯỞNG DOANH THU Q1.2014 SO CÙNG KỲ

STT	Mã	Sàn	Doanh thu Q1	% so Q1.2013	LNST Q1 (tỷ)	% so Q1.2013	EPS (đ)	BVPS (đ)	P/E	P/B	ROE (%)	Tỷ lệ SHNN (%)
1	ICG	HNX	37.8	9122.0%	3.52	314.6%	376	12,542	21.02	0.63	3.07	16.36
2	PXL	HOSE	2.3	3766.7%	0.04	-33.3%	(105)	10,183	(36.18)	0.37	(1.04)	0.13
3	BGM	HOSE	4.0	3554.5%	0.02	103.5%	34	10,193	125.58	0.42	0.33	0.63
4	KHL	HNX	4.5	3114.3%	0.56	251.4%	179	9,981	20.63	0.37	1.77	2.96
5	SHN	HNX	1.0	257.1%	-1.44	46.7%	91	3,008	41.90	1.26	4.74	0.15
6	KLS	HNX	113.2	228.4%	91.63	79.7%	948	14,075	11.18	0.75	7.13	6.09
7	PV2	HNX	0.3	222.2%	-1.38	27.7%	(3,596)	6,647	(0.86)	0.47	(45.13)	0.01
8	PXS	HOSE	357.2	188.6%	20.8	310.3%	2,090	12,854	8.99	1.46	16.06	11.30
9	SBA	HOSE	46.2	174.1%	8.43	286.7%	1,300	11,431	7.46	0.85	11.93	0.16
10	CII	HOSE	203.5	167.8%	93.5	189.8%	1,270	14,071	20.56	1.85	9.01	38.56

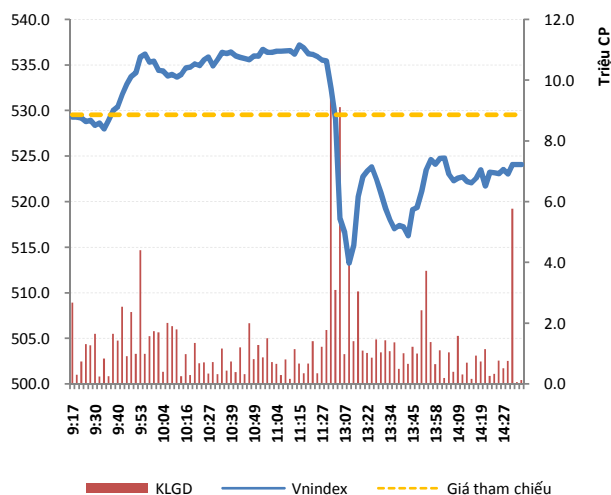
Ghi chú: Chỉ liệt kê các cổ phiếu có KLGD bình quân 30 phiên gần nhất > 50.000 cổ phiếu.

Các chỉ số EPS, ROE tính theo 4 quý gần nhất. Tỷ lệ SHNN tính đến ngày 15/05/2014

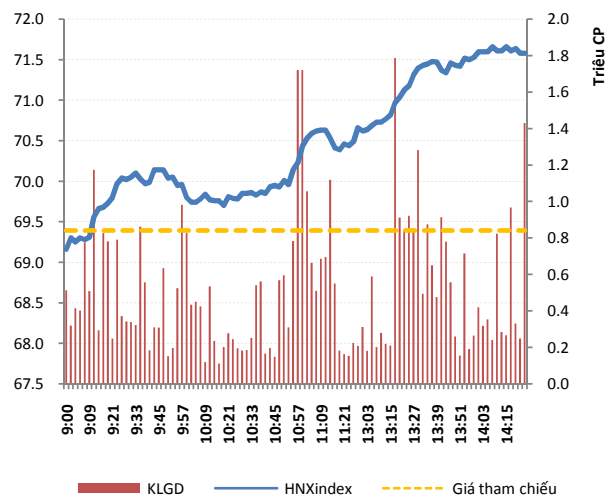


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

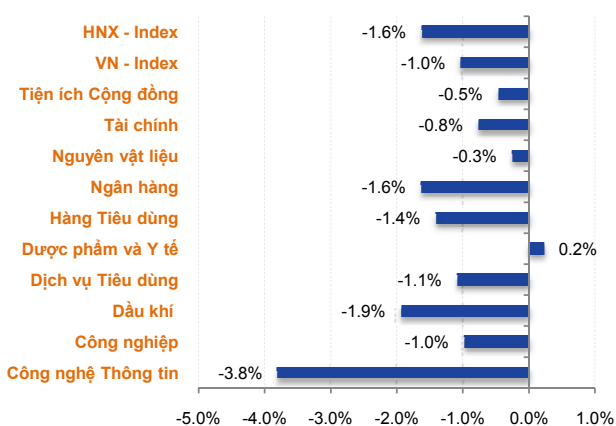
KLGD và VN-Index trong phiên



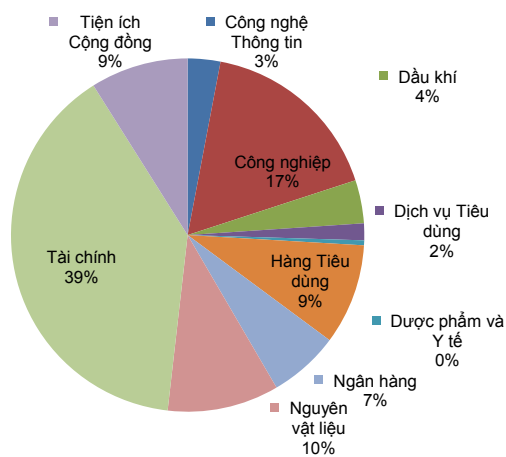
KLGD và HNX-Index trong phiên



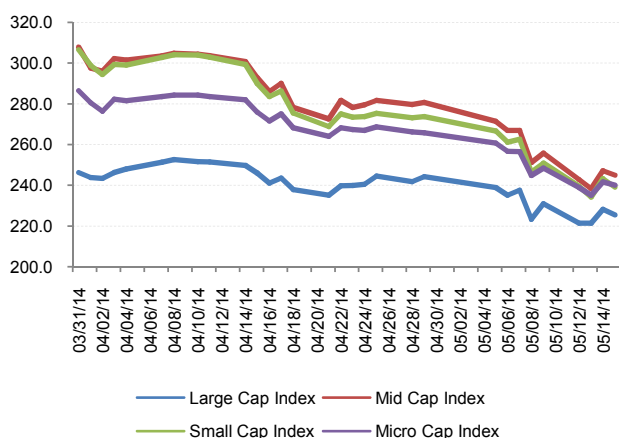
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



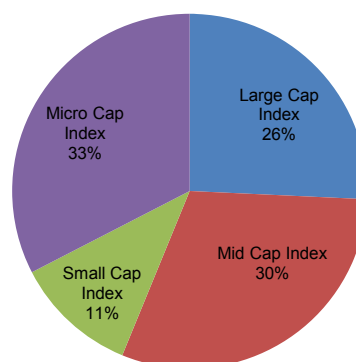
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HAG	1,303,200	CNG	900,576
2	HQC	1,300,000	AVF	437,870
3	ITA	1,139,850	EIB	68,720
4	OGC	884,720	VIP	63,000
5	KBC	868,110	HBC	50,000

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	KLS	2,303,600	PVX	774,100
2	VND	1,285,900	PLC	32,200
3	SHB	1,148,300	KHB	10,000
4	VCG	1,010,600	SDT	10,000
5	BVS	810,600	SRB	10,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	8.0	7.9	↓ -1.25%	12,796,110
ITA	7.1	7.1	→ 0.00%	7,150,870
HQC	5.4	5.6	↑ 3.70%	6,997,670
HAG	23.4	23.4	→ 0.00%	6,740,560
SSI	21.1	20.5	↓ -2.84%	5,161,050

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVX	4.6	4.2	↓ -8.70%	13,836,900
KLS	9.0	9.0	→ 0.00%	12,385,900
SHB	8.5	8.2	↓ -3.53%	8,508,900
SCR	7.3	7.0	↓ -4.11%	7,286,400
SHS	6.8	6.6	↓ -2.94%	5,432,700

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SEC	10.1	10.8	0.7	↑ 6.93%
SII	15.9	17.0	1.1	↑ 6.92%
BTT	36.3	38.8	2.5	↑ 6.89%
RDP	14.7	15.7	1.0	↑ 6.80%
TTP	22.9	24.3	1.4	↑ 6.11%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SGH	48.5	97.0	48.5	↑ 100.00%
SEB	28.0	30.8	2.8	↑ 10.00%
NHA	4.0	4.4	0.4	↑ 10.00%
MIC	5.0	5.5	0.5	↑ 10.00%
DNP	16.0	17.6	1.6	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BCI	18.6	17.3	-1.3	↓ -6.99%
ABT	49.0	45.6	-3.4	↓ -6.94%
TCM	23.2	21.6	-1.6	↓ -6.90%
VFG	43.5	40.5	-3.0	↓ -6.90%
PPI	8.8	8.2	-0.6	↓ -6.82%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NVC	0.9	0.8	-0.1	↓ -11.11%
HTP	8.0	7.2	-0.8	↓ -10.00%
CTM	4.0	3.6	-0.4	↓ -10.00%
VHH	2.0	1.8	-0.2	↓ -10.00%
QCC	3.0	2.7	-0.3	↓ -10.00%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	12,796,110	9.4%	1,503	5.3	0.7
ITA	7,150,870	1.3%	138	51.5	0.6
HQC	6,997,670	3.0%	320	17.5	0.5
HAG	6,740,560	7.5%	1,287	18.2	1.3
SSI	5,161,050	8.0%	1,193	17.2	1.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVX	13,836,900	-188.8%	(5,604)	-	2.1
KLS	12,385,900	7.1%	948	9.5	0.6
SHB	8,508,900	7.9%	912	9.0	0.7
SCR	7,286,400	0.9%	137	51.2	0.5
SHS	5,432,700	9.4%	754	8.7	0.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SEC	↑ 6.9%	6.5%	876	12.3	1.2
SII	↑ 6.9%	-4.1%	(513)	(33.2)	1.3
BTT	↑ 6.9%	18.1%	4,578	8.5	1.5
RDP	↑ 6.8%	12.8%	2,164	7.3	1.1
TTP	↑ 6.1%	5.7%	2,253	10.8	0.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SGH	↑ 100.0%	7.1%	916	-	7.6
SEB	↑ 10.0%	22.8%	3,688	8.4	1.7
NHA	↑ 10.0%	0.4%	44	100.9	0.4
MIC	↑ 10.0%	-2.6%	(306)	(17.9)	0.5
DNP	↑ 10.0%	13.4%	3,413	5.2	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HAG	1,303,200	7.5%	1,287	18.2	1.3
HQC	1,300,000	3.0%	320	17.5	0.5
ITA	1,139,850	1.3%	138	51.5	0.6
OGC	884,720	1.7%	185	51.5	0.9
KBC	868,110	1.8%	250	35.6	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
KLS	2,303,600	7.1%	948	9.5	0.6
VND	1,285,900	11.8%	1,450	9.6	1.1
SHB	1,148,300	7.9%	912	9.0	0.7
VCG	1,010,600	8.3%	1,018	9.8	0.8
BVS	810,600	7.1%	1,197	8.5	0.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	170,550	33.4%	5,936	15.2	4.8
VNM	100,013	36.4%	7,667	15.7	5.3
MSN	67,244	3.2%	642	142.5	4.7
VCB	60,021	10.4%	1,901	13.6	1.4
VIC	58,615	54.2%	7,404	8.7	4.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	14,011	6.1%	839	18.3	1.1
PVS	10,765	19.3%	3,403	7.1	1.3
SQC	8,602	-2.4%	(295)	-	6.5
SHB	7,266	7.9%	912	9.0	0.7
OCH	4,960	7.6%	870	28.5	2.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KMR	2.36	5.0%	592	8.1	0.4
IDI	2.35	6.7%	1,014	9.0	0.6
PPI	2.34	1.3%	238	34.4	0.4
BGM	2.31	0.3%	34	108.1	0.4
DLG	2.21	2.2%	257	24.5	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SHN	3.34	4.7%	91	32.0	1.0
SVN	3.17	-4.3%	(438)	-	0.5
NVC	3.01	0.0%	(12,265)	-	-
GGG	3.00	0.0%	(7,751)	-	-
QCC	2.98	2.3%	311	8.7	0.2



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)